

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2011/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 20 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về số lượng, chính sách hỗ trợ, chức năng, nhiệm vụ và tiêu chuẩn của khuyến nông viên cấp xã và cộng tác viên khuyến nông thôn, bản trên địa bàn tỉnh Điện Biên trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Nghị quyết số 30a/2008/NĐ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo;

Căn cứ Nghị quyết số 217/2011/NQ-HĐND ngày 20/4/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chính sách hỗ trợ đối với khuyến nông viên cấp xã và cộng tác viên khuyến nông thôn, bản trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định về số lượng, chính sách hỗ trợ, chức năng, nhiệm vụ và tiêu chuẩn của khuyến nông viên cấp xã và cộng tác viên khuyến nông thôn, bản trên địa bàn tỉnh Điện Biên như sau:

1. Số lượng khuyến nông viên cấp xã và cộng tác viên khuyến nông thôn, bản

- Mỗi xã thuộc địa bàn khó khăn có 02 khuyến nông viên; các đơn vị hành chính cấp xã còn lại có 01 khuyến nông viên.

- Mỗi thôn, bản ở các huyện thuộc Chương trình Giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ có 01 cộng tác viên khuyến nông.

2. Chính sách hỗ trợ đối với khuyến nông viên cấp xã và cộng tác viên khuyến nông thôn, bản

- Khuyến nông viên cấp xã có bằng cấp được hưởng mức hỗ trợ bằng hệ số lương bậc 1 của mức lương cơ bản của trình độ chuyên môn đào tạo (Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp) theo quy định hiện hành của nhà nước. Khuyến nông viên cấp xã chưa có bằng cấp được hưởng mức hỗ trợ bằng 0,7 mức lương tối thiểu.

- Cộng tác viên khuyến nông thôn, bản được hưởng mức hỗ trợ bằng 0,4 mức lương tối thiểu.

3. Chức năng, nhiệm vụ của khuyến nông viên cấp xã và cộng tác viên khuyến nông thôn, bản

a) Chức năng

Khuyến nông viên cấp xã có trách nhiệm tham mưu giúp UBND xã, phường, thị trấn về định hướng, kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư trên địa bàn cấp xã.

Cộng tác viên khuyến nông thôn, bản có trách nhiệm phối hợp với Khuyến nông viên cấp xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b) Nhiệm vụ

- Hướng dẫn cung cấp thông tin đến người sản xuất, tuyên truyền chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, tiến bộ khoa học và công nghệ, thông tin thị trường và giá cả, phổ biến điển hình trong sản xuất Nông, Lâm, Ngư nghiệp.

- Bồi dưỡng, tập huấn đào tạo truyền nghề cho người sản xuất để nâng cao kiến thức, kỹ năng sản xuất, quản lý kinh tế; tổ chức tham quan khảo sát, học tập cho người sản xuất.

- Xây dựng các mô hình trình diễn về khoa học công nghệ phù hợp với địa phương, nhu cầu của người sản xuất và chuyển giao kết quả từ mô hình trình diễn ra diện rộng.

- Tiếp thu và phản ánh lên cấp có thẩm quyền nguyện vọng của nông dân về khoa học công nghệ, cơ chế chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Tư vấn và dịch vụ trong các lĩnh vực:

+ Tư vấn hỗ trợ chính sách pháp luật về thị trường, khoa học công nghệ, áp dụng kinh nghiệm tiên tiến trong sản xuất kinh doanh và Phát triển nông, lâm, ngư nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn.

+ Tư vấn phát triển ứng dụng công nghệ sau thu hoạch, chế biến nông, lâm sản, thủy sản.

+ Tư vấn hỗ trợ cải tiến, hợp lý hóa sản xuất, hạ giá thành sản phẩm của tổ chức kinh tế tập thể và tư nhân trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn cấp xã.

+ Dịch vụ trong các lĩnh vực pháp luật, tập huấn cung cấp thông tin, chuyển giao công nghệ xúc tiến thương mại, thị trường giá cả, xây dựng dự án cung cấp kỹ thuật, thiết bị và các hoạt động khác có liên quan đến nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trạm khuyến nông cấp huyện và UBND cấp xã giao.

4. Tiêu chuẩn của khuyến nông viên cấp xã và cộng tác viên khuyến nông thôn, bản: Thực hiện theo hướng dẫn của liên ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Nội vụ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng, ban hành tiêu chuẩn của khuyến nông viên cấp xã, cộng tác viên khuyến nông thôn, bản; đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành.

- Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Quyết định này; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện và đề xuất phương án khắc phục, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Chỉ đạo Trung tâm khuyến nông phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Phòng Kinh tế), Trạm Khuyến nông các huyện, thị xã, thành phố tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho khuyến nông viên cấp xã, cộng tác viên khuyến nông thôn, bản để tổ chức thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu bố trí kinh phí hỗ trợ đối với các khuyến nông viên cấp xã và cộng tác viên khuyến nông thôn, bản để UBND tỉnh giao dự toán thu, chi ngân hàng năm cho UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố lập dự toán kinh phí hỗ trợ đối với khuyến nông viên cấp xã và cộng tác viên khuyến nông thôn, bản.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ đối với các khuyến nông viên cấp xã và cộng tác viên khuyến nông thôn, bản của UBND các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định hiện hành.

3. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, ban hành tiêu chuẩn của khuyến nông viên cấp xã, cộng tác viên khuyến nông thôn, bản; đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành.

- Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức lựa chọn, hợp đồng với các khuyến nông viên cấp xã và cộng tác viên khuyến nông thôn, bản.

- Hướng dẫn việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm khuyến nông viên cấp xã, cộng tác viên khuyến nông thôn, bản.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Hàng năm, lập dự toán kinh phí hỗ trợ đối với khuyến nông viên cấp xã và cộng tác viên khuyến nông thôn, bản của địa phương, gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Tổ chức lựa chọn, hợp đồng với các khuyến nông viên cấp xã và cộng tác viên khuyến nông thôn, bản đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định hiện hành, phù hợp với tiêu chuẩn do liên ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Nội vụ hướng dẫn.

- Chỉ đạo Phòng Nội vụ phối hợp với Trạm khuyến nông, UBND cấp xã thực hiện việc đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hàng năm của các khuyến nông viên cấp xã, cộng tác viên khuyến nông thôn, bản để làm cơ sở cho việc xem xét ký hợp đồng năm tiếp theo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2011 và thay thế Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Nhân